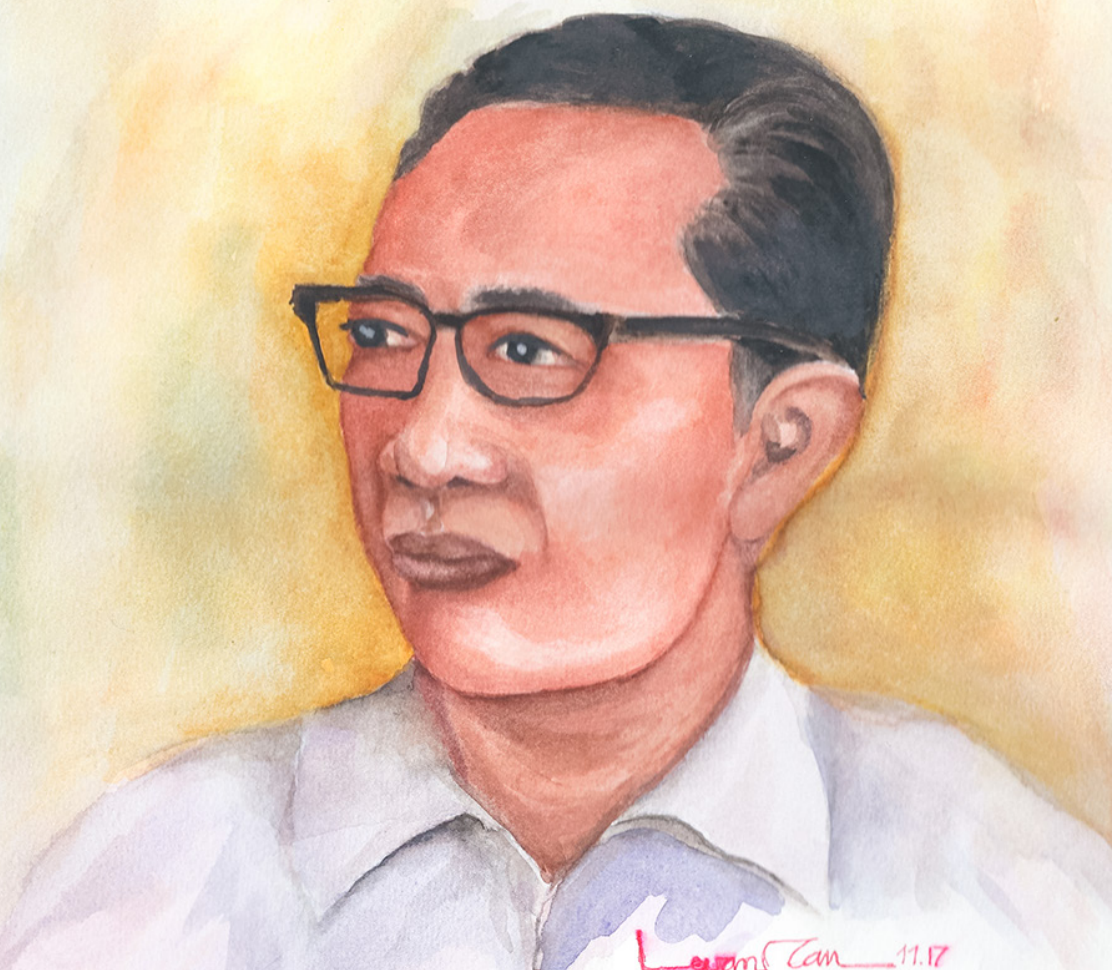


Minh Thần



Leam Tam 11.17

Sudarto

khuôn mẫu người phụ tá

Sudarto khuôn mẫu người phụ tá

Minh Thân trích và dịch 2017

© Điện sách 06.2017 Góc Nhỏ

Sửa lỗi: Hartini Tâm Đan & Hoàng Nam

Phiên bản 5.2021

Minh Thần

SUDARTO

Khuôn Mẫu Người Phụ tá



Nội dung

Lời nói đầu	5
Phỏng vấn Mas Sudarto của Ilainard Lennard	11
Sudarto của Emmanuel Elliot	16
Sudarto trong A Life in Subud	19
Nội dung thư Hồi đáp ông Bennett của Bapak về những chứng nghiệm của Sudarto	22
Sudarto trong Bapak's Helper của Muhammed Kanafsky	24
Một chuyên gia tính dục của Harris Smart	27
Một phụ tá đích thực là phụ tá	32
Phễu ánh sáng	41

Lời nói đầu

Trong Subud ngoài Bapak và Ibu ra không ai được mến trọng như ông Sudarto. Hầu hết những ai trước đây đến Cilandak không ai đã không tới thăm ông, để trò chuyện cùng ông hay nhờ ông giải quyết những vấn đề của họ. Chị Mỹ Hạnh có lần đã nói mình lấy làm tiếc là khi du học ở Nam Dương chị đã không dùng cơ hội đó để hỏi chuyện ông. Ông được người ta biết tới nhờ những bài về những chứng nghiệm của mình đăng trên tờ Subud Voice trong những năm đầu tiên của Subud. Những gì ông viết có vẻ thần kỳ tới nỗi người ta nghi đó là chuyện hoang đường, nên đích thân ông Bennett đã phải viết thư hỏi Bapak cho biết hư thực ra sao (xem thư hồi đáp của Bapak).

Trong một cuộc phỏng vấn của Harris Smart, ông vẫn tắt cho biết về đời mình:

"Tôi sinh ngày 29 tháng Giêng năm 1917. Hiện nay tôi 69 tuổi và sang năm sẽ 70. Tôi sinh ra ở Jogja. Quê quán bố mẹ tôi đều tại Jogja, bố tôi là một bupati (quan nhiếp chính) của một trong những địa hạt nơi đó. Tôi học tại một trường Hà Lan, rồi tại một trường quốc gia và làm giáo viên.

" Tôi khai mở trong tháng 8 năm 1934, khi 16 tuổi và còn là học sinh. Khi Bapak tiếp nhận linh quang chiếu dù màu của vàng, có 5 người là chứng nhân và Bapak phái một người trong họ tới Jogja để truyền bá Subud. Nơi tập latihan gần nhà tôi, và tôi thường nghe thấy những tiếng động của latihan. Một phụ tá nói với tôi: 'Đừng bực bội. Nếu muốn tập cùng chúng tôi, hãy đến ngày mai lúc 4

giờ.’

“Sau đó, tôi tập latihan hai lần mỗi tuần với họ. Tôi bắt đầu có nhiều chứng nghiệm. Tôi hỏi các phụ tá về những điều đó, nhưng họ không thể giải đáp những câu hỏi của tôi. Chỉ khi gặp Bapak những thắc mắc của tôi mới được giải đáp. Bapak thân ái giúp đỡ riêng tôi.

“Sau khi trong Subud được 4 năm, tôi đến Semarang gặp Bapak. Hồi đó tôi là một giáo viên và đến đó lúc nghỉ hè. Tôi có thể ở nhà dì tôi là một người bạn thân của Bapak.

“Thiên hạ thường tụ tập tại nhà Bapak để tập latihan. Đôi khi tôi trông thấy những yêu tinh, đôi khi thấy ánh sáng.

“Một đêm nọ ở Jogja, vài năm sau đó, Bapak đề nghị chúng tôi tập latihan lúc giữa đêm, không trong phòng nhưng ngoài vườn. Tôi trông thấy một con chó lớn, lớn như một con bò, và khi tôi cho Bapak hay điều đó, người nói: ‘Con rất may mắn bởi một con chó nghĩa là lòng trung thành, và con có cái tính chất đó. Con sẽ trung thành theo Subud.’ Điều đó hiển nhiên là sự thật, bởi cho tới nay tôi vẫn còn trong Subud.

“Trong lúc Nam Dương chiến đấu giành độc lập, tất cả các trường học đều đóng cửa nên tôi không thể làm nghề dạy học. Tôi đến Jogja ở và ban đầu làm việc cho chính quyền của Jogja, rồi trở thành phó giám đốc một kinh doanh ăn loát lớn. Bapak cũng khuyên tôi gia nhập quân đội và tôi làm việc trong ban báo chí và quảng cáo. Lúc tôi ở Jogja, Subud chưa chính thức được nhìn nhận là một tổ chức. Tôi giúp thảo văn kiện hiến pháp của Subud.

“Sau này Bapak tới Jakarta ở và người bảo tôi cũng tới đó. Tôi làm nghề thầu khoán xây cất 30 căn hộ và một vài kho hàng. Đối với công ăn việc làm tôi rất linh động. Nếu được đào tạo thành một thầy giáo, mình có thể làm được nhiều việc. Mình biết cách tổ chức và tiếp xúc với thiên hạ.

“Ở Jogja Bapak thường nói Thượng Đế sẽ cấp cho chúng

tôi một mảnh đất. Sẽ có một phòng tập latihan tốt đẹp, và Bapak đã nói: 'Đấy Darto, Bapak đã thấy căn hộ của con.' Khi chúng tôi tới Jakarta ở, tất cả những điều đó đều là sự thật và chúng tôi mua khu đất này ở Cilandak trong năm 1957.

"Tôi làm việc trong văn phòng tâm linh của Subud để giải đáp những câu hỏi của hội viên. Tôi tiếp tục có nhiều chứng nghiệm. Tôi viết vài bài báo về những chứng nghiệm đó cho các sách báo của Subud, khoảng 30 hay 35 bài. Nhưng sau đó Bapak bảo tôi đừng viết nữa, bởi sẽ nguy hại cho những người đọc không trong Subud.

"Tôi lấy một trường hợp về những gì mình viết. Có lần tôi thấy hình như mọi người đều thù ghét mình. Bất cứ nơi nào tôi đến, người ta đều thù ghét tôi. Hình như ngay cả mẹ tôi cũng không ưa tôi.

"Tôi hỏi Bapak tại sao lại vậy. Người bảo tôi dùng trắc nghiệm xem sao. Tôi nhận thấy có những ô uế đang mất đi khỏi tâm can mình. Trước kia những cái đó đồng hóa với tâm can tôi, nhưng hiện nay thì đang mất đi. Đó chỉ là một quá trình, nhưng khi điều đó xảy ra, mọi người đều nhận thức được những ô uế đó nên không ưa thích tôi. Kể từ đó tôi thấy mình không thể thù ghét bất cứ ai.

"Trước khi tôi vào Subud, một ông thầy bói nói với mẹ tôi là tôi sẽ chết lúc 24 tuổi. Khi tôi đến cái tuổi đó, bố mẹ tôi rất lo buồn vì nghĩ rằng tôi sẽ chết. Một đêm nọ, tôi tập latihan ở nhà và nằm mơ thấy mình đã chết. Ông thầy bói đã đoán đúng, nhưng chỉ trong giấc mơ.

"Bapak nói rằng nếu tôi đã không vào Subud, có thể ông thầy bói đã nói đúng. Nhưng bởi tôi chân thành tập latihan và quy thuận Thượng Đế, nên cuộc đời và định mệnh tôi đã thay đổi.

"Làm việc tại văn phòng Subud, tôi thường giải đáp những bức thư của hội viên về quan hệ vợ chồng. Tôi viết một bài về 4 trạng thái của hôn nhân để thiên hạ khỏi phải đặt

nhều câu hỏi. Cái tình trạng đầu tiên của hôn nhân là từ tìm tới tìm. Cái đó thuộc trình độ vật chất. Để tạo hòa khí, vợ chồng phải giúp đỡ nhau, khuyên bảo nhau và thương yêu nhau.

“Tình trạng đó trở nên thâm sâu hơn, thành cảm xúc tới cảm xúc. Đó là trình độ thảo mộc. Bản chất của thảo mộc là gì? Bản chất của nó là vị kỉ. Thảo mộc không thể di động, và nếu có hai thảo mộc tại cùng một nơi chốn, chúng sẽ tranh chấp thức ăn và ánh nắng cho tới chỉ có một kẻ chiến thắng duy nhất. Nếu bản chất của tình yêu còn thuộc trình độ đó, ta phải tính toán không phải những gì mình muốn, mà là đôi bên muốn. Nếu có một đứa con, thì đó là những gì cả 3 người muốn. Phải bao gồm cả ba.

“Kể đến là từ nội cảm tới nội cảm. Điều này liên quan tới trình độ thú vật. Đặc tính của trình độ thú vật là có một mục đích hay mục tiêu. Chẳng hạn, Thượng Đế làm cho con nai có chân cẳng nhỏ bé để nó có thể nhanh chóng chạy trốn cọp. Khi đạt tới cái trình độ đó, ta phải làm việc cho một lí tưởng chung cho tới khi không còn ích kỉ nữa.

“Nếu đạt tới cái trình độ linh hồn tới linh hồn -trình độ con người- những ý nghĩ của mình sẽ là những ý nghĩ của người vợ, ý muốn của người vợ sẽ là ý muốn của mình.

“Có lần Bapak vắng mặt, người lệnh cho tôi phải hồi đáp tất cả các bức thư. Tôi ngạc nhiên là mình có thể trực tiếp và nhanh chóng hồi đáp nhiều bức thư. Những gì cần phải nói hiện ngay ra trong đầu óc tôi. Tôi hiểu được rằng cái khả năng đó không là của mình. Tôi nghĩ phải là của Bapak nơi mình. Khi Bapak trở về, tôi vui sướng trả việc làm đó lại cho Bapak. Tôi biết mình quá nhỏ bé đối với nó. Sau đó, tôi đau ốm trong 3 tuần, hoàn toàn kiệt lực.

“Một lần nọ, khi chúng tôi còn ở Jogja, Bapak có nhã ý kêu gọi Ratu Kidul đến, Bà Hoàng Nam Hải. Bapak hỏi thái độ của bà với tôi ra sao. Bà đứng khoanh tay, trông hung tợn và ngạo mạn. Bapak nói: ‘Cẩn thận, Mas Darto, quyền lực bà này rất mạnh.’ Hai hay ba năm sau, Bapak lại kêu gọi

bà tới, nhưng lần này bà tỏ sự kính trọng quỳ xuống dưới chân tôi. Lần thứ 3 bà ngồi xuống, và lần thứ 4 bà hôn chân tôi. Bapak nói: 'Bây giờ con có thể tới Jakarta. Con đủ sức mạnh.'

Jakarta là một nơi nhiều cám dỗ, nhưng tôi đã vượt qua được hết. Hồi đó tôi trông thấy nhiều điều. Một đêm nọ, tôi trông thấy 4 chiếc hòm đi qua trên không trung. Ngày hôm sau, tôi hay được có 4 người đã chết nơi kampong lân cận.

Ngày trước hôm qua, một hội viên đến khóc lóc gặp tôi, bởi ông bố anh ở Solo bị đau ốm. Anh xin tôi giúp anh. Khi tịnh tâm, tôi trông thấy hiện ảnh trong đó chung quanh ông bố anh có những yêu tinh. Điều này đúng với những gì Bapak đã nói là nếu muốn giúp một người bệnh, thì phải chờ đợi cho tới khi trông thấy những yêu tinh gây bệnh. Nếu mình có thể nhìn thấy những yêu tinh đó, chúng sẽ bỏ đi.

"Trước khi lấy vợ tôi có nhiều chứng nghiệm. Sau khi tôi lập gia đình, điều này như là đời sống tâm linh mình không còn nữa. Tôi hỏi Bapak tại sai lại vậy. Bapak nói: 'Trước kia, con làm được nhiều chuyện, nhưng chỉ có mình con. Sau lúc lập gia đình, có một nơi chốn trong tim con cho chân ngã vợ con. Không chỉ là một người đàn ông và một người đàn bà, mà là một người duy nhất. Khi chỉ có mình con, con thực sự không thể nói mình có tâm linh.'

"Thượng Đế ban phước cho tôi có một đứa con trai mà chân tính cao hơn của tôi. Khi giao hợp với vợ mình, tôi cảm thấy bản tính mình được đưa lên cao hơn cái mức độ của nó, rồi thấy mình trở về lại với cái bản ngã của mình. Với những đứa con thứ hai và thứ ba thì cũng vậy. Những con cái tôi giống như một cái thang cho tôi leo lên cao hơn.

"Hai hay ba lần, những hội viên nữ trong Subud nói với tôi họ nằm mơ thấy giao hợp với tôi. Bapak nói với tôi: 'Điều đó xảy ra là vì người phụ nữ đó tích cực trong Subud,

nhưng người chồng thì chưa. Thượng Đế đã dùng con. Sau này, người chồng cũng sẽ được nâng cao.' Tất nhiên, điều đó xảy ra trong giấc mơ, không trong thực tế.

"Vài năm trước đây Bapak kêu tôi tới văn phòng người để cho hay: 'Con đã phục vụ Bapak trong 8 năm ở Jogja và 27 năm ở Jakarta. Bapak thấy như vậy là đủ rồi, và bây giờ Bapak cấp cho tiền về hưu.'

"Hiện nay tôi phải ra ngoài đời để làm việc trở lại. Tôi bị đau ốm khi không còn làm việc nữa, bởi cái trí óc trước kia tích cực hoạt động của mình chẳng có để làm. Bây giờ tôi ra ngoài làm việc cho trí óc mình được hoạt động."

Mas Sudarto mất trong năm 1993.

Phỏng vấn Mas Sudarto của Ilainard Lennard

Trong khi còn ở Cilandak tôi đã đến thăm Mas Sudarto Martohudojo, một người đã làm việc nhiều năm cho Văn Phòng Subud giải đáp hàng trăm thắc mắc của hội viên Subud trên khắp thế giới.

Mas Sudarto hiện nay đã qua đời. Khi tôi thăm viếng, ông đã già yếu. Tuy thế, cánh cửa nhà ông luôn để mở, điều ở Cilandak cho biết là chủ nhà thoải mái tiếp khách. Nhìn vườn nhà nhỏ bé tươi tốt, người ta có thể thấy Mas Sudarto và bà vợ ông yêu thích cây cỏ; các con chim hót líu lo từ những cành đậu gần cửa nhà. Bạn bước vào, ông đã ngồi đó trên ghế xôfa. Tôi cảm thấy khuôn mặt mình tan biến vào những nụ cười hết sức đón mở của ông. Ngay sau đó, một chén trà hoa lài thơm ngát được mang đến cho tôi và người thông ngôn cho mình là anh Rachman Mitchell.

Đầu óc tôi đầy những câu hỏi của người Tây phương, tuy việc làm phiền một ông cụ với sự tò mò của mình hầu như là điều khiếm nhã, và tuy ông không luôn trả lời thẳng những câu hỏi của tôi.

Tôi nói với ông rằng ở Anh nhiều người nghĩ việc kỉ niệm 1000 ngày sau khi Bapak mất là rất có ý nghĩa. Mas Darto có nghĩ như vậy không?

Ông mỉm cười nói rằng điều đó chỉ khiến ông cảm thấy an toàn hơn trong sự phụng thờ Thượng Đế. Ông giải thích đôi điều về những điều người Java tin sẽ xảy ra cho linh hồn một người chết.

Trong 3 ngày đầu linh hồn bay lượn giữa mồ mả và nhà cửa mình. Giữa ngày thứ 3 và thứ 7 nó đi quanh co xa hơn một chút tới những nơi của gia đình và hàng xóm mình. Trong ngày thứ 7 người chết lần đầu tiên biết mình đã chết. Trong ngày thứ 40 linh hồn càng lúc càng ý thức được một sự hiện hữu mới, và đó là lúc gia đình mình cầu kinh cho linh hồn người chết tìm đúng thấy đường đi tới thế giới bên kia. Đến lúc cuối của thời kì một năm, người ta cầu kinh cho linh hồn tiếp tục đi ra khỏi cái kiếp sống trần tục này. Trong ngày thứ 1000, nếu vẫn còn thực sự sống, như với những ai đã tiếp nhận latihan, linh hồn có thể trông thấy những người nơi đây cũng như tại kiếp sau. Ở Java những lễ selematan được tổ chức trong tất cả những ngày trọng đại đó, cho cả các tổ tiên để cầu nguyện cho linh hồn họ. Sudarto cảm thấy latihan mình bành trướng dần dần để bao gồm các tổ tiên mình, và nhờ đó ông có thể giúp cho họ được giải thoát. "Hình như bây giờ tôi có thể đụng vào họ," ông nói. Ông nói thêm là có lẽ Bapak đang giúp tất cả chúng ta với latihan mình.

Bapak có thể đến gần chúng ta, ngay cả khi chúng ta chỉ thuộc trình độ vật chất? Nhưng Sudarto chỉ nói tới việc ông hiểu Bapak ra sao, nếu nhìn từ trình độ của thực tại tâm linh. Có lần trong trải nghiệm ông trông thấy một linh quang rực rỡ và được cho hay: "Người phải vượt qua cái linh quang này." Ông đã phải 7 lần vượt qua cảnh giới của những linh quang càng lúc càng lớn mạnh hơn, và cuối cùng ông thấy mình tự hỏi mình: "Lạy Chúa, xin Chúa cho biết đâu là sự thật?" Ông liền trông thấy Bapak và ý thức được Bapak đồng hóa với quyền năng của Thượng Đế. Đó là trong năm 1972, và Bapak nói với ông là đừng trải nghiệm những chuyện như vậy!

Mas Darto có trông thấy Bapak kể từ lúc Bapak mất?

Có, ông thử nghiệm xem mình có được phép nhìn thấy Bapak hay không, và Bapak đã hiện ra với ông.

Kể đến, tôi hỏi Mas Darto một điều khiến mình thắc mắc: tại sao Bapak nói rất ít về những vấn đề môi trường?

Mas Darto nói Bapak đã cho hay trước là sau khi mình mất sẽ có nhiều thiên tai, những núi lửa bùng nổ, những nạn lụt và bão tố. Ông nhớ lại là Bapak đã nói rằng chính mặt đất sẽ phản đối, sẽ gào thét nếu thiên hạ không hài hòa với nó. Mặt đất, Mas Darto giải thích, cũng phụng thờ Thượng Đế theo cách của nó. Nhưng những chấn động của con người mãnh liệt hơn những chấn động của các phân tử vật chất. Con người có thể tác động tới vật chất qua latihan khiến có lợi cho mình. Trái đất sẽ đáp ứng, nếu chúng ta có những cảm nghĩ thích đáng đối với nó.

Tôi nói: "Có những điều phi thường đã xảy ra trên thế giới kể từ lúc Bapak mất. Mas Darto có cảm thấy có một sự liên quan nào không?"

"Có, thực sự có liên quan, nếu ta nhận thức và hiểu biết được thế giới tâm linh. Nhưng có những giải đáp cho tâm trí, và những giải đáp đó chỉ có thể hiểu được bởi chân ngã."

Kể đến tôi hỏi Mas Darto về đời ông. Điều này không dễ gì. Ông rất khiêm tốn, và hình như chỉ thoả mái trả lời những điều hỏi về tâm linh. Tuy thế, tôi cũng lược lặt được những điều dưới đây.

Ông lần đầu nghe nói tới Subud từ những người trong năm 1932 đã chứng kiến thấy một cây dù ánh sáng màu của vàng hiện ra trên nhà Bapak (những người thấy được thiên khải đó cho Bapak). Từ những người đó, Bapak chọn 5 người làm phụ tá, và một người trong họ, một người ở gần nhà ông, đã nói cho ông hay về cây dù màu của vàng đó. Chú của Sudarto đã cùng Bapak học đạo của một ông thầy họ, trước khi ông tiếp nhận latihan. Năm 1934 Sudarto gặp Bapak, tuy mới chỉ 16 tuổi. Bapak hỏi ông có

muốn được khai mở không, nhưng ông đã chỉ dự những buổi họp của Subud cho tới khi được 20 tuổi.

Có lần, khi ông được Bapak mời tới nhà mình, Bapak nói với ông là nếu có chứng nghiệm gì, ông không cần phải hỏi các phụ tá địa phương ở Jogja, mà chỉ việc hỏi thẳng Bapak. Khi ông khoảng 25 tuổi, Bapak trắc nghiệm xem trình độ của thần linh mà truyền thống Java gọi là Nữ Hoàng Nam Hải có cao hơn Sudarto không. Theo sự tiếp nhận của Bapak, trình độ Sudarto thấp hơn, nhưng sau nhiều năm tập latihan, điều đó đã thay đổi, và bà hoàng đó đã phải bái phục ông.

Tiếp theo là Bapak bắt đầu đưa vài điều mà thiên hạ hỏi cho ông giải đáp. Bapak cũng dành nhiều thời gian cho ông hơn cho những người khác. Ông vẫn còn làm việc cho nhà nước từ 7 giờ rưỡi sáng, và sau đó cùng Bapak dùng cơm trưa. Năm 1955 Bapak bảo ông bỏ công ăn việc làm mà tới Jakarta ở. Điều đó xảy ra ngay trước khi Subud bành trướng tới Tây phương. Sau đó, khi trung tâm Cilandak được xây cất, Mas Darto tới ở trong căn nhà là chỗ vĩnh viễn của ông.

Sudarto trở nên im lặng, như muốn nói thêm đôi điều về chính mình. Thường thường, ông nói, thiên hạ hỏi những điều như "Đâu là nguồn gốc của latihan?" hay "Tên tôi có ý nghĩa gì, những chỗ mạnh và yếu của tôi là gì?"

Những người khác thì đến gặp Sudarto nói: "Tôi cử động trong latihan, nhưng chẳng cảm thấy gì hết."

"Đó là vì cảm xúc của bạn chưa sống lại."

Hoặc họ nói: "Trong latihan tôi cảm thấy những điều này nọ, nhưng không hiểu được cảm xúc mình."

"Đó là vì nội cảm bạn chưa sống lại."

Chúng ta chỉ có thể tiếp nhận latihan với sự hiểu biết của mình, cho tới khi chính sự hiểu biết đó trở nên sống động, ông nói.

Tôi còn một câu hỏi cuối cùng: tên mình có ý nghĩa gì. Sự giải đáp của Sudarto khiến tôi hiểu thấu được một điều mà mình luôn coi trọng như vàng. Tôi nghĩ tới những lúc không biết là bao nhiêu lần thiên hạ đã vào ngồi trong căn nhà nhỏ bé của ông để khao khát hỏi những điều họ coi là trọng đại. Và ông luôn kiên nhẫn và dịu dàng cố gắng giúp họ, nếu có thể. Cảm ơn huynh, huynh đã hi sinh đời mình cho chúng tôi trong nhiều năm. Mong là chúng tôi đã không làm phiền huynh quá nhiều.

Sudarto của Emmanuel Elliot

Mas Sudarto Martohudojo tiếp nhận latihan khi ông 17 tuổi. Hiện nay ông 74 tuổi, lúc tôi gặp ông, và là một phụ tá thâm niên trong những phụ tá đầu tiên của Bapak. Trong những năm qua, ông được vô số các hội viên Subud mến trọng và biết ơn vì sự trong sáng và thâm thúy của những gì ông tiếp nhận và khuyên bảo.

Năm 1989, khoảng 2 năm sau giai đoạn ác liệt nhất bị khủng hoảng, tôi đến Jakarta ở đó 6 tuần tại trung tâm Subud. Trong lúc tại đó, tôi hết sức may mắn đã có thể gặp và trò chuyện cùng ông trong những lúc tôi chia sẻ với ông những gì trải qua, nghiệm thấy và tiếp nhận. Tôi cũng may mắn, do tiếng Anh nghèo nàn của ông, là có một anh bạn người Mỹ, Razid Black, ân cần tự nguyện làm thông ngôn cho mình trong tất cả những lúc chúng tôi gặp nhau.

Lần gặp đầu tiên, tôi nói với Sudarto mình đang viết một cuốn sách dựa trên những chứng nghiệm của mình, một cuốn sách tôi mong sẽ truyền ra thế giới bên ngoài. Ông yên lặng tiếp nhận trong một lúc rồi nói: "Trong một thời đại trong đó công nghệ tiến bộ và đạo đức suy đồi, cuốn sách đó sẽ giúp cho người ta cảm thấy có lối thoát. Họ sẽ cảm thấy: À, đây là một lối thoát."

Điều khiến tôi ngạc nhiên là ông nói tiếp theo đó những gì hoàn toàn có vẻ không ăn nhập gì tới đề tài: "Nói chung, điều kiện kinh tế của hội viên Subud rất nghèo nàn trong lúc này. Nhưng Thượng Đế đang hướng dẫn bạn để giúp bạn

sắp xếp và củng cố các kinh doanh Subud.” Những điều ông nói khiến tôi nhớ tới một giấc mơ nọ trong lúc Ramadan cách đây 10 năm, trong đó Bapak đưa tôi vào một khu vườn tư nhân và chỉ cho tôi thấy một nhóm hoa tùng bách mới được trồng. Có lẽ có hơn một chục cái được bày xếp đẹp đẽ theo hình nửa vòng tròn. Mỗi cây hoa mới đó tượng trưng cho một kinh doanh Subud. “Bạn nên đem bán tất cả những cái này,” Bapak nói với tôi. Dù Sudarto bất ngờ xác nhận sự chỉ dẫn đó nhưng phải mất hơn một năm điều đó mới xảy ra trong cuộc sống ngoài đời của tôi.

Ban đêm trước lúc gặp gỡ kế tiếp với Sudarto, tôi thức dậy khoảng 4 giờ sáng và cảm thấy một latihan êm dịu nhập qua đỉnh đầu mình. Sự chấn động thanh cao đó di chuyển qua cơ thể tôi để trở thành một sự khêu gợi tính dục rất thanh trong, hoàn toàn không do ham muốn hay dục vọng. Thực vậy, nguồn gốc và hướng đi của cái đó rất êm đẹp và cao quý, có tính chất tâm linh 100%.

Khi tôi bàn luận điều đó với Sudarto, ông nói: “Trong hầu hết mọi trường hợp, sự giao hợp tính dục là do dục vọng. Nhưng đối với bạn trong lúc này, lúc giao hợp tốt đẹp nhất là sáng sớm, khoảng 4 giờ sáng, lúc dục vọng trong tình trạng yên lặng nhất, nhưng dù vậy thì cũng chỉ nên coi đó là một sự tiếp nhận.” Ông cho biết tiếp là trong những lúc đó cách tốt nhất là tối đa đặt mình trong tình trạng ngủ khiến cho, mong là sẽ được vậy, nafsu không thể xen lẫn vào sự tiếp nhận.

“Khi chân ngã mình đủ mạnh, bạn có thể làm chuyện đó khi mình thích,” ông cười, “nhưng nếu còn nghi ngờ không biết sự kích thích tình dục đó do đâu, thì tốt nhất là bạn đừng đeo đuổi nó.”

Sudarto giải thích tiếp hôn nhân nên phát triển ra sao theo quan điểm tâm linh. Tuy bắt đầu trên căn bản tim đối với tim, ông nói, nhưng hôn nhân nên tiến triển tới căn bản cảm xúc đối với cảm xúc, trước khi đi sâu tới căn bản nội cảm đối với nội cảm, để cuối cùng tới căn bản linh hồn đối với linh hồn. Về sự tiến triển đó, ông cũng nói đó là sự phát triển từ trình độ vật chất, qua thực vật và thú vật rồi tới con người.

Chính Bapak cũng nói tới tính chất sự giao hợp tính dục giữa vợ và chồng, coi đó có thể là sự phụng thờ Thượng Đế cao quý nhất. Người cho hay khi chúng ta không còn bị sức mạnh hạ đẳng giám sát, những gì có bên trong nội cảm mình có thể giao hợp với những gì của người vợ hay chồng mình, để đưa lên trình độ con người toàn thiện.

Sudarto xác nhận đó là cảm xúc đối với cảm xúc, trước khi đi sâu tới căn bản nội cảm đối với nội cảm, để cuối cùng tới căn bản linh hồn đối với linh hồn. Về sự tiến triển đó, ông cũng nói đó là sự phát triển từ trình độ vật chất, qua thực vật và thú vật rồi tới con người.

Sudarto xác nhận việc Bapak coi cái khía cạnh này của đời sống tâm linh là quan trọng: sự cần phải tham gia của chân ngã và latihan trong sự giao hợp tính dục, và sự tham gia đó phải chiếm ưu thế. Ông khiến cho hiểu rõ được cái thực tại tâm linh đó, khi kể lại một chuyện không có gì đặc biệt nhưng rất có ý nghĩa về trường hợp của mình với Bapak.

Lúc đó họ đang yên lặng ngồi chung với nhau, cả hai đều trong trạng thái latihan, trong khi Bapak đang hút một điếu xì-gà. Sau một lúc, Sudarto nhận thức được mình đang bắt đầu thưởng thức hương vị điếu xì-gà, thì tức khắc Bapak bảo ông nên thận trọng, bởi Sudarto đang bắt đầu cho phép mình thích thú hương khói điếu xì-gà khiến không còn ý thức được latihan.

Sudarto trong A Life in Subud

Raymond Van Sommers

Trong những ngày tháng đầu tiên của Subud ở Cilandak, tôi thỉnh thoảng tới thăm Sudarto tại nhà ông lúc buổi tối để nhờ ông lý giải một giấc mơ (*). Những điều ông nói về giấc mơ hầu hết là những sự giải nghĩa về hình tượng thay vì về những ý nghĩa của nó cho cá nhân. Ông luôn hiếu khách và thân ái. Đôi khi chỉ có hai người chúng tôi, những lúc khác thì những người khác đến để hỏi những chuyện này nọ, hay chỉ để nghe ông kể những chứng nghiệm của ông. Ông thường tự động đưa ra những lời khuyên về việc như thế nào chúng ta có thể được lợi nhờ việc được bên cạnh Bapak. Khi đến nhà ông trong tháng 12 năm 1966, tôi ghi chép những gì ông nói:

“Khi nói chuyện với chúng tôi cho tới đêm khuya, Bapak dần dần nâng cao trình độ tâm linh. Trong lúc Bapak nâng cao từ trình độ này tới trình độ kế tiếp, những người có mặt trong lúc đó đều buồn ngủ. Bapak liền hạ thấp trình độ và mọi người đều thức dậy. Những điều Bapak nói tới có thể là những chuyện hằng ngày, nhưng đồng thời Bapak cũng truyền nhiều điều cho nội cảm mỗi cá nhân. Nếu nhạy cảm, chúng ta cảm thấy điều đó xảy ra.

“Nếu dùng những ý nghĩ của mình khi bên cạnh Bapak trong những đêm đó, chúng ta chắc sẽ buồn ngủ. Một thuật có ích để khỏi phải suy nghĩ là hạ lưỡi xuống từ vòm miệng rồi hít thở nhẹ nhàng -nếu có thể thì tiếp nhận latihan ngay trong lúc đó.

“Nếu được thanh lọc 10%, chúng ta sẽ được hướng dẫn

10%, phần 90% còn lại sẽ là đối tượng của dục vọng. Đôi khi Bapak có thể thấy được sự thanh lọc mất nhiều thời gian, nhưng Bapak không nói cho người hội viên biết, bởi điều đó sẽ khiến mình chán nản. Thay vì vậy, Bapak dần dần chỉ cho thấy tình trạng được cải thiện và cái hướng đi của mình -điều này như khi muốn cho một đứa bé đi qua một căn phòng, ta cho nó thấy những cái lô cuốn nó để khuyến khích nó đi qua.

“Khi trải qua sự thanh lọc, điều nên làm là kiểm một công việc mình thực sự hiểu được và làm vừa lòng mình.”

Hồi đó Sudarto thường nói tới những dấu hiệu mà người ta kể lại về sự xuất hiện của Bapak và về những gì Bapak sẽ đem tới.

Anh Rofé, ông nói, tìm thấy ở Hà Lan một sự tiên tri viết cách đây 500 năm, trong đó nói sẽ có một người đem tới một thông điệp là chân lí, và người đó sinh ra cùng một lúc với 3 người là vua. Bapak sinh ra cùng tháng với Sukarno, cùng năm với vua Leopold III và hoàng đế Hirohito.

Ông cố của Bapak có một sự linh thị là trước khi mình qua đời, thế hệ thứ ba con cháu mình sẽ tiếp nhận được phương cách dẫn tới Thượng Đế.

Bà mẹ Bapak có chứng nghiệm là một linh quang từ trên trời nhập vào mình và chiếu sáng từ thân thể mình trong lúc mang thai.

Sudarto cũng thích khuyên những ai đến thăm ông và hỏi về quan hệ của họ với phụ nữ:

“Bản chất của người phụ nữ là cái thế gian này -của con tim- nên nếu con tim mãi nguyện, người phụ nữ sẽ mãi nguyện. Người phụ nữ thích chồng mình được thư thái, khiến sự chấn động từ nội cảm người chồng sẽ nhập vào con tim mình khiến mình mãi nguyện. Mỗi phụ nữ đều có một quan hệ với một loại hoa nào đó. Nếu chúng ta trông thấy loại hoa đó trong latihan, đó là dấu hiệu bà xã mình

yêu mình.”

(*) Chú thích của tác giả:

Những giải thích của Bapak về giấc mơ tại Hội Nghị Tokyo năm 1969 là hầu hết các giấc mơ đều là sự chiếu phóng những lo nghĩ không được giải quyết của cá nhân, nhưng đôi khi đó cũng là sự chỉ dẫn về những gì sẽ xảy ra.

Nội dung thư Hồi đáp ông Bennett của Bapak về những chứng nghiệm của Sudarto

(Đăng trong Warta Subud số 4 tháng 12 năm 1960)

Về những bài viết của anh Sudarto Martohudojo, Bapak mong bạn sẽ không hiểu lầm. Anh đã không viết theo trí tưởng tượng, mà theo những chứng nghiệm trong giai đoạn đầu của latihan anh, và những chứng nghiệm của anh càng lúc càng trở nên khá hơn, bởi đó là những chứng nghiệm của lúc tiếp nhận latihan kedjiwaan, và chỉ là một hình thức của sự thanh lọc nội cảm. Tất cả các hội viên Subud cũng sẽ nghiệm được điều đó, tuy theo những cách khác nhau, tùy theo tính chất của chân ngã mình.

Hiển nhiên những gì anh Sudarto Martohudojo viết không là những điều các hội viên Subud khác phải bắt chước theo, mà chỉ là những gì khiến hình dung được điều anh ấy đã trải qua cho tới khi đạt được cách thức không bị ảnh hưởng bởi sự cám dỗ của những sức mạnh hạ đẳng tạo chướng ngại cho sự phát triển của linh hồn con người. Tuy thế, những chứng nghiệm đó có thể là một tấm gương cho các hội viên khác, và nhờ đó họ có thể giảm bớt tác động của những dục vọng luôn thành dụng cụ cho sức mạnh hạ

đăng.

Vậy nên, có thể kết luận là anh Martohudojo đã không dùng hay có phép thần thông, mà trái lại đã tránh xa được những thứ đó nhờ latihan kedjiwaan, bởi latihan kedjiwaan

Subud là sự hướng dẫn tiếp nhận được từ quyền năng Thượng Đế.

Bapak đã từng nói điều gì tương tự điều bạn đề cập tới trong thư là khuyên các hội viên không nên nhanh chóng tin tưởng và bị lôi cuốn bởi điều gì họ cảm và trông thấy trong sự yên tĩnh. Khuyên họ như vậy là tuyệt đối cần thiết, bởi hầu hết những cảm nhận và sự trông thấy đó trong sự yên tĩnh vẫn còn bị ảnh hưởng bởi sức mạnh hạ đẳng, và những chứng nghiệm đó thực ra chỉ là thanh lọc. Tuy thế, những điều đó cũng có thể nghiệm thấy trong thực tế.

Thực vậy, những chứng nghiệm có thể thấy trong latihan kedjiwaan Subud thuộc nhiều loại khác nhau. Tất cả những cái đó cho thấy chiều rộng của latihan kedjiwaan Subud và sự cao cả của Thượng Đế. Thế nên, Bapak mong tất cả các bạn nên có tinh thần khoáng đạt, tất cả những điều đó chỉ là những gì thông thường, nếu chúng ta chỉ thấy có một hướng đi duy nhất là tới Thượng Đế.

Sudarto trong Bapak's Helper của Muhammed Kanafsky

Trong năm tháng ở Cilindak, tôi có nhiều chứng nghiệm và trở nên thân mật với Sudarto. Tôi thường chia sẻ những chứng nghiệm đó với Sudarto; đôi khi ông nói cho tôi biết những cái đó có nghĩa gì, và đôi khi ông lại nói rằng sau này có chứng nghiệm, tôi sẽ tiếp nhận nhận được ý nghĩa của nó. Trong cái chứng nghiệm tôi trông thấy mặt trời lúc ban đêm tại Hội Nghị Tokyo, Sudarto nói đó là thần hồn của Nhật Bản, cái thần hồn thức dậy mỗi sáng với mặt trời. Do đó mà người ta gọi nước Nhật là nước của mặt trời mọc. Ông nói rằng cái thần hồn đó điều hành nước Nhật. Ông cũng nói rằng nếu muốn thấy những mặt trời lớn hơn, tôi nên tới Ấn Độ, bởi nơi đó có những mặt trời còn lớn hơn. Tôi nói với ông rằng tôi không đi tìm mặt trời ở nước Nhật, nên cũng không cảm thấy cần phải tới Ấn Độ để nhìn thấy những cái khác. Cả hai chúng tôi đều cười.

Sudarto cũng nói rằng chân tài của tôi là thành phụ tá, tuy tôi chưa chính thức là phụ tá. Tôi nghĩ không biết phải

sinh sống ra sao nếu là phụ tá. Nhưng sau này tôi nhận thức được chúng ta có thể tiếp nhận được những tài năng khác nhau.

Sudarto còn nói với tôi rằng thông thường người ta được khai mở trong cơ thể họ. Nhưng bởi cách mình được sinh ra, nên tôi được khai mở trong cảm xúc. Ông nói rằng đó là sự công chính của Thượng Đế đối với tôi. Điều đó khiến tôi hiểu được rất nhiều chuyện, bởi tôi có những chứng nghiệm mà phần đông các anh chị em mình chưa có. Khi tôi kể cho họ những chứng nghiệm của mình, họ nhìn tôi như tôi đang kể chuyện thần tiên.

Bởi một trong những tài năng của tôi là ca hát và diễn xuất, Sudarto cho tôi hay là nếu đặt mình trước các khán thính giả, tôi sẽ cảm nhận những lo ngại mà họ đang cảm thấy. Do đó mà những ai diễn xuất thường lo sợ phải lên sân khấu. Ông nói cách thích đáng cho tôi là đặt mình trước Thượng Đế, rồi từ Thượng Đế tới khán thính giả, và từ khán thính giả trở về chính mình.

Sudarto có lần nói với tôi rằng Bapak đã cho hay là đừng tập latihan cho người bệnh cho những ai bị bệnh tật do những lầm lỗi của nafsu. Ông chỉ tập latihan cho người bệnh với một hội viên mà bệnh tật khiến mình được nâng lên một trình độ cao siêu hơn. Tôi sửng sốt tự hỏi tại sao Sudarto lại nói như vậy. Sau này, tôi có một chứng nghiệm trong lúc trắc nghiệm về một vị bị SIDA. Tôi trắc nghiệm và tiếp nhận được mình không nên tập latihan cho người bệnh cho vị đó. Tôi nghĩ chắc mình đã bị ảnh hưởng bởi những gì Sudarto đã nói. Nhưng trong lúc đang tập một latihan phụ tá với các phụ tá khác, latihan tôi chợt ngưng lại. Khi mở mắt ra, tôi trông thấy người anh em đó vừa mới bắt đầu latihan. Tôi nhận thức được sự tiếp nhận của mình là đúng, mình không biết là vị đó cũng có mặt, và nội tâm tôi đã ngăn cản không cho mình tập latihan với anh.

Sudarto kể cho tôi một chứng nghiệm về lúc ông tới bệnh viện thăm một người anh em Subud bị ung thư. Người ta

sẽ phẫu thuật anh ngày kế tiếp hay vào lúc đó. Anh nói rằng có những thần linh đã đặt bệnh ung thư vào một kẻ nào đó, và họ chỉ lấy đi căn bệnh đó nếu được đền bù với thứ gì đó. Sudarto nói rằng ông đã có thể liên lạc với thần linh đó để hỏi vị đó muốn được đền bù gì nếu căn bệnh được lấy đi khỏi người anh em mình. Vị đó nói mình muốn một thảo mộc thường có ở Nam Dương. Sudarto kiếm được thứ thảo mộc đó, và làm một loại trà cho người anh em mình. Anh uống loại trà đó, và ngày hôm sau bệnh ung thư biến mất. Các y sĩ đã phải kinh ngạc, và không hiểu được chuyện gì đã xảy ra cho ung thư. Họ chỉ còn cách là cho người anh em đó xuất viện.

Một điều khác Sudarto nói với tôi là về hôn nhân, về bốn phận của người chồng để duy trì gia đình mình trong phạm vi cảm xúc mình. Nếu mình làm được điều đó, người vợ và các con cái sẽ luôn muốn theo cái hướng mình đang theo. Nếu không thì người vợ và các con cái sẽ theo một hướng đối nghịch.

Bapak đã từng nói rằng cách Ma Vương ảnh hưởng tới cái thế gian này là tình dục và ma túy. Sudarto cũng nói với tôi khi ai đó rượu chè, thì ma quỷ sẽ nhập vào họ và chi phối họ. Ông nói rằng thực ra chúng đang đùa giỡn với kẻ đó cho tới khi chúng bỏ đi vì chán ngán. Thông thường thì đó là lúc kẻ đó qua đời.

Một chuyên gia tính dục của Harris Smart

Sudarto được coi là chuyên gia tính dục, và nhiều người hỏi ý kiến ông về chuyện đó. Có nhiều chỗ đề cập tới tính dục trong những bài viết của ông. Ông khiến chúng ta nhận thức rõ được khía cạnh tâm linh của tính dục, trong khi có thể nói về nó một cách hoàn toàn thẳng thắn, khôi hài và không phiền phức.

Tôi phục Sudarto về cách ông kết hợp tâm linh với cái thực dụng. Thiên hạ thường nghĩ rằng tâm linh là hoang đường, xa rời những cái thực tế của đời sống hằng ngày. Sudarto cho thấy hai cái đó không tách biệt nhau. Chuyện ông kể về một anh bạn tới hỏi ý kiến ông, vì anh không thể làm cho bà xã thỏa mãn, là điều hết sức thực dụng. Những gì Sudarto phát hiện được qua trải nghiệm cũng y như những gì mà các y sĩ hiện đại gọi là Điểm G (G-Spot).

Nơi nào đó trong các bài nói chuyện, Bapak nói rằng mục đích của Subud là kết hợp thiên đàng và địa ngục.

Tôi đoán đó cũng cách nói rằng mục đích là kết hợp tâm linh và vật chất. Một mặt, Subud đem chúng ta tới những lĩnh vực cao ngất của tâm linh; mặt khác, nó liên quan tới những cái vụn vặt thực dụng về việc chúng ta sống cuộc

đời mình ngay trong lúc này trong cái lĩnh vực vật chất này.

Như mọi người đều biết, Bapak có nhiều phụ tá trợ giúp mình trong công việc của mình tại Cilandak. Có 3 người được thiên hạ tới vẫn kể ở Cilandak: Prio, Brodjo và Sudarto.

Mỗi người có cái chuyên môn của mình. Cái chuyên môn của Sudarto mà ai cũng biết, là tính dục và nhiều người tới hỏi ông về chuyện đó.

Trong thập niên 60 Sudarto viết nhiều bài về những chứng nghiệm của mình trong tờ *Pewarta*. Những bài đó sau này được gom lại in thành một cuốn sách rất có giá trị của Solihin Garrard trong năm 1977. (Bapak yêu cầu Sudarto thuật lại những chứng nghiệm của mình vì sự lợi ích cho các hội viên Subud)

Sách thuật lại nhiều chứng nghiệm phi thường, kì diệu, và điểm đặc biệt đáng chú ý là sự kết tụ những kích thích tâm linh cao siêu nhất với những cái vụn vặt thực dụng và trần tục. Có lẽ sự bao gồm cái siêu phàm với cái lỗ bịch là đặc tính trội bật nhất của những chứng nghiệm tâm linh trong Subud.

(Trong vụ này tôi nhớ tới một chứng nghiệm mà Bapak thuật lại trong số những chuyện kì diệu xảy ra trong "1000 đêm". Bapak kể lại như thế nào mình đối diện một đại dương mệnh mông mà mình nuốt vào bụng. Bapak ợ lớn tiếng, và sự ợ hơi đó có "mùi vị của nước mặn". Đối với tôi chính cái chi tiết nhỏ nhặt ngộ ngộ đó xác nhận sự đích thực của chứng nghiệm.)

Có lẽ tôi nên trích dẫn toàn bộ chuyện cái chứng nghiệm về Điểm G đăng trong *Pewarta* số tháng 7 năm 1963:

Tôi đang ngồi nơi vườn nhà nhỏ bé của mình thích thú cảnh mát mẻ yên lặng của buổi chiều, thì chợt cảm thấy như có ai đang cù mình. Như thường lệ, bất cứ lúc nào

một điều như vậy xảy ra, tôi liền vào phòng mình để làm theo tất cả những gì xảy ra nơi mình. Trong phòng mình, tôi cảm thấy mình càng lúc càng bị cù mạnh hơn, khiến không thể không khúc khích cười. Nghe thấy tiếng cười, bà xã tôi bước vào phòng, và hình như bị ảnh hưởng bởi không khí tức cười, nên bà cũng cười và hỏi: "Chuyện gì vậy, ông xã? Cười một mình hả?" Vẫn còn cười khúc khích, tôi cố gắng cho bà hay là mình cảm thấy bị cù. Bà nhắc tôi nhớ lại một lời khuyên của Bapak là khi một điều như vậy xảy ra cho mình, thì nên tuân theo nó cho tới cuối để hiểu được ý nghĩa của nó.

Cái cảm giác tức cười đó vẫn còn nơi mình, khi tôi nghe thấy có vài người đi xe đạp tới nhà mình. Tôi bước ra ngoài phòng để gặp họ. Họ là hai hội viên Subud trong đó một người mới được khai mở. Tôi mời họ ngồi. Điều kì dị là ngay khi ngồi cùng họ, tôi lập tức không còn cảm thấy bị cù nữa, mà là tính dục được mãn nguyện. Tôi hoàn toàn không biết điều đó có nghĩa gì, và cũng chẳng muốn tìm hiểu. Tôi chỉ việc tiếp khách như thường lệ.

Anh hội viên đã trong Subud khá lâu cho hay họ tới đây để làm gì. Người bạn anh, anh hội viên mới vào, muốn hỏi vài ý kiến. Sau sự giới thiệu đó, anh bảo người bạn mình tự cho biết vấn đề của mình. Anh bạn đó thuật lại vài điều về quan hệ của mình với bà xã rồi nói: "Anh thấy đây, em là một người đàn ông, em lấy làm xấu hổ vì bà xã em nói ăn Sate Slora (một loại thịt nướng trên que xiên) còn thú vị hơn ngủ với em." Anh ngưng nói một chút rồi nói tiếp: "Em xin anh cho biết ý kiến về cách nào tốt đẹp nhất để lấy lại danh dự người đàn ông."

Dựa trên những kinh nghiệm của mình, tôi khuyên anh trước hết nên theo tập latihan kedjiwaan của Subud một cách hết sức chân thành và kiên nhẫn. Ngay lúc đó tôi làm một vài trắc nghiệm. Tôi cảm nhận và trông thấy trong trắc nghiệm như mình đứng trước lối ra vào của một hang động, tay cầm một cây gậy. Một nơi không xa trong hang động, ngay chỗ cao nhất, tôi trông thấy một suối nước.

Tôi tìm cách dùng cây gậy của mình đâm vào mọi nơi trên những bức tường của hang động, nhưng nước không chảy ra như mong đợi. Cuối cùng tôi lấy gậy đâm vào chính nơi suối nước, nước mãnh liệt chảy ra, và tiếp theo đó là một cảm giác của sự mãn nguyện tính dục.

Tôi nói hết cho anh bạn đó những gì mình tiếp nhận được trong trải nghiệm. Tôi ngạc nhiên thấy hình như anh đã rõ rệt hiểu được ý nghĩa của những gì tôi tiếp nhận. Trong cảm xúc mình, chính anh là chứng nhân của trải nghiệm. Anh nói rằng hang động tượng trưng cho bộ phận sinh dục của phụ nữ, và suối nước nơi chỗ cao nhất trong hang động là biểu tượng của chỗ nhạy cảm nhất của bộ phận. Cách anh hiểu tương ứng với sự tiếp nhận của tôi, và một lần nữa tôi nhắc lại cho anh hay điều hệ trọng này là tình trạng đó chỉ có thể nghiệm được khi anh phụng thờ Thượng Đế trong latihan. Khi khách ra về, chỉ còn lại mình tôi. Tôi suy nghĩ cố gắng phân tích những gì mình vừa tiếp nhận được, tự hỏi không biết như vậy có đúng không. Trong tâm mình, tôi chỉ có thể cảm tạ Thượng Đế đã chỉ dẫn cho mình.

Một vài ngày sau, anh bạn đó lại đến. Trông anh có vẻ rất vui mừng. "Anh đã đoán đúng," anh ta nói. "Đây là bằng chứng." Anh đưa cánh tay trái lên cho tôi coi. "Bà xã em đã cắn vào," anh cho hay. Nghe thấy anh nói như vậy, bà xã tôi, lúc đó tình cờ cũng có mặt, mời anh ngồi rồi đi nơi khác.

Anh nói tiếp: "Kể từ đêm hôm đó, không khí trong nhà em trở nên yên lặng và hòa thuận. Trước kia thì em không quan tâm tới chuyện đó, và trong nhà thì luôn luôn căng thẳng, bây giờ thì em có một bữa ăn sáng ngon lành trước khi tới sở làm việc."

Cả hai chúng tôi đều im lặng. Kết quả của trải nghiệm càng khiến chúng tôi chân thành phụng thờ Thượng Đế hơn, và khi anh bạn đó ra về, tôi lại tạ ơn Thượng Đế là nhờ sự hướng dẫn của Ngài, một gia đình được kết hợp và trở nên hòa thuận.

Tất nhiên, những gì Sudarto tự phát khám phá được qua sự tiếp nhận trong latihan là những gì hiện nay người ta gọi là Điểm G, chỗ đặc biệt nhạy cảm của cơ thể người phụ nữ, nơi trong biểu tượng của Sudarto là "hang động tượng trưng cho bộ phận sinh dục của phụ nữ, và suối nước nơi chỗ cao nhất trong hang động là biểu tượng của chỗ nhạy cảm nhất của bộ phận," và nếu được kích thích đúng cách, kết quả là cả đôi bên, chàng và nàng, sẽ mãn nguyện.

Có lẽ Điểm G đã được biết tới trước đó, đặc biệt trong giới khoa học, nhưng theo những gì tôi còn nhớ được rõ nhất, thì chỉ tới thập niên 70 người ta mới biết đến và nghe nói tới.

Qua sự tiếp nhận của mình, Sudarto là một người cấp tiến, phát hiện điều gì có lợi cho nhân loại (có lẽ còn lợi hơn cho phái nữ). Bởi trong tất cả các tài liệu, ngay cả trong những bản văn và cẩm nang dạy cách làm tình, người ta chỉ thấy đề cập tới hiện tượng đó cho tới khi các tạp chí trong thập niên 70 như tờ Cosmopolitan vv... năm lấy nó.

Theo đó, tất cả chuyện đó là một thí dụ về sự siêu phàm, thực dụng và hiệu lực của latihan. Như Bapak đã từng nói: có thể tìm thấy trong latihan nhiều giúp ích cho mình.

Một phụ tá đích thực là phụ tá

Trong Subud Geschichten của Mursalin Hubert Falia

Sudarto Martohudojo là một trong 3 thư kí của Bapak. Theo yêu cầu của Bapak ông giải đáp những thư từ của hội viên, bởi có rất nhiều và Bapak thì không thể giải đáp tất cả. Cũng có nhiều người khắp nơi trên thế giới đến thăm ông để vấn kế. Ông được người ta mến chuộng vì sự thân thiện, minh tuệ và tính khôi hài của ông, khiến ông trở thành một phụ tá tiếng tăm. Tại Hội Nghị Thế Giới năm 1971, vài người Áo đi dự được dịp thăm viếng ông. Hồi đó tôi đã trong Subud được 13 năm, làm phụ tá 12 năm, nhưng như những người khác tôi đã không quên những gì tại Hội Nghị Thế Giới ở London Bapak nói về nhiệm vụ của những người Bapak đề cử làm phụ tá.

Một trong những giải thích hệ trọng nhất của Bapak là chúng ta chỉ nên coi mình là những phụ tá tạm thời, chưa đích thực là phụ tá. Sự tạm thời đó là cần thiết, để Subud có thể bành trướng, vì có nhiều người muốn được khai mở. Một phụ tá tạm thời có thể khai mở và giải thích đại lược về Subud. Trong lúc khai mở, người phụ tá được trợ giúp qua sự liên hệ tâm linh với Bapak. Giải đáp những thắc mắc của hội viên không dễ gì, nên nhiều người viết thư hỏi Bapak. Sau vài năm, Bapak chỉ cho cách làm trắc nghiệm, nên mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn.

Để đích thực trở thành phụ tá, Bapak nói, chúng ta phải kiên nhẫn, chân thành, đều đặn tập latihan trong nhiều năm, có nhiều chứng nghiệm và qua một trình tự dài lâu của sự thanh lọc và phát triển tâm hồn. Sự thanh lọc phải thông qua cơ thể, tính dục và cảm xúc để đạt tới trí tuệ. Trí tuệ mình phải có khả năng tiếp nhận, và chúng ta cũng phải có thể tu chính những lỗi lầm của mình. Người phụ tá không nên theo tư lợi mình, không coi mình là quan trọng và chỉ để cho sự tiếp nhận của mình hướng dẫn mình. Đặc biệt là chúng ta không nên muốn cho mình tự giúp lấy mình, bởi chỉ có quyền năng Thượng Đế tuôn chảy qua mình là có thể giúp đỡ mình. Có bao nhiêu người trong lúc làm phụ tá trong đời mình đã là những phụ tá đích thực, thì chúng ta không thể biết được. Có lẽ chỉ có vài người. Theo Bapak, tương lai sẽ cho chúng ta biết.

Năm 1959 ở Wien ông Bennett cho tôi hay lời khuyên này của Bapak: 'Làm phụ tá, tình trạng mình phải bên ngoài sự yêu và ghét.' Hồi đó điều đó tôi thấy khó tin được. Sau nhiều năm, tôi cũng học được cách nhận thức được tình trạng đó, và kể từ đó tôi chỉ trắc nghiệm nếu có tình trạng đó. Nếu không, tôi tự nói với mình, hôm nay mình không thể trắc nghiệm.

Theo chúng tôi, Sudarto Martohudojo hiển nhiên đích thực là một phụ tá, bởi ông có nhiều chứng nghiệm và Bapak để cho ông giải đáp một số những điều người ta hỏi mình. Ngoài ra, ông còn được hội viên trên khắp thế giới mến trọng, và 'các hội viên là những người biết rõ nhất ai là người phụ tá tốt' (trích dẫn một lời nói của Bapak). Thế nên, chúng tôi rất vui mừng có thể thăm viếng Sudarto.

Có tối thiểu 5 người chúng tôi, và một buổi chiều nọ chúng tôi đến ngồi chơi nơi nhà ông; ban đầu chúng tôi còn dè dặt. Đột nhiên chính ông tự lên tiếng diễn tả phong cách những người thuộc những quốc gia khác nhau: 'Đơn giản nhất là người Mỹ. Người Mỹ đến nói tôi có vấn đề này vấn đề nọ. Người Đức nói tôi có vấn đề này vấn đề nọ, tôi nên làm gì? Người Pháp đến với một chuyện nhỏ nhặt, nhưng

thực tế là một chuyện trọng đại. Người Anh đến nói bạn tôi có vấn đề này vấn đề nọ, tôi có thể khuyên bảo gì bạn mình? Nhưng tôi nhận thấy đó chính vấn đề của đương sự, một vấn đề đương sự muốn tôi cho biết ý kiến."

Chuyện đó thật thú vị, chúng tôi không cần phải tỏ vẻ nghiêm trọng nữa, và một vị nọ hỏi: "Cách đây không lâu tôi thấy nhức đầu trong latihan. Đó chắc là trí óc mình được thanh lọc, vì tôi luôn suy nghĩ quá nhiều?" "Không phải vậy," Sudarto nói, "chắc chắn bạn đã bị thương tích đằng sau đầu, khi còn là một đứa bé. Chỗ này đây" Ông chỉ vào nơi đằng sau đầu của vị đó, chỗ cao hơn cổ một chút. Ông liền sờ vào chỗ đằng sau đầu đó, ngón tay ông mò tìm một chút, cho tới khi ông tìm thấy chính nơi chốn đó, rồi nói: "Đây này!"

Vị đó trợn tròn đôi mắt kinh ngạc nói: "Đúng rồi, đúng quá! Tôi không còn nhớ tới chuyện đó nữa, nhưng bố mẹ tôi đã vài lần kể cho tôi nghe. Khi còn là một đứa bé con, có lần tôi đã tuột khỏi cánh tay mẹ mình, đầu đằng sau mình đụng vào cạnh một cánh cửa sổ. Tôi đã khóc rất nhiều, bố mẹ tôi hết hoảng đem tôi ngay tới bác sĩ. Thật thê thảm, nhưng tôi đã mạnh khỏe trở lại." Sudarto: "Bạn đã mạnh khỏe trở lại, nhưng thương tích đó đã để lại dấu vết trong nội cảm bạn, và cái vết thương đó hiện đang được latihan chữa trị. Do đó bạn đã nhận thấy những triệu chứng của hồi đó, đó là nhức đầu. Nếu cái quá trình đó xong xuôi, bạn sẽ không còn bị nhức đầu nữa, và vết thương đó được dứt khoát được chữa lành."

Thật không thể không tin được. Tôi không nghĩ là có thể có một chuyện như vậy, trừ phi đó là Bapak.

Một vị khác hỏi về chuyện trong latihan anh làm một vài điều múa, trong đó đầu gối mình cong xuống, đôi chân dang rộng. Điều này khiến anh nhớ tới và không biết có liên quan gì tới những lối múa của một vài nền văn hóa Á Châu không. Lại là chuyện liên quan tới sức khỏe của cơ thể. Sudarto cho vị đó hay là nơi dưới lưng anh không được tốt lành và vững chắc, điều bộ đó sẽ giúp cho tình

trạng đó trở nên khá hơn.

Một vị thứ ba hỏi về hai cảm giác nơi đầu, một ở trán và một nơi đỉnh đầu. Anh là giáo viên, học thêm và phải viết bài cho kỳ thi. Nếu cái cảm giác đó nơi trán thì không xong rồi. Nơi đỉnh đầu thì mọi chuyện đều tốt đẹp. “Đôi khi bạn nghĩ quá nhiều lúc sắp phải thi,” Sudarto nói, “như vậy bạn làm cho chuyện đó lớn mạnh thêm, lớn mạnh tới nỗi khiến bạn cảm thấy nặng nề.” Nhưng vị đó không chịu phục nên anh nói: “Không, điều tôi muốn nói là cái cảm giác nơi đầu. Làm sao khiến cho cảm thấy nơi đỉnh đầu mình, chứ không nơi trán?”

Khuôn mặt Sudarto trở nên lạnh nhạt, ông để cho vị đó nói mà chẳng nói thêm gì nữa.

Điều đó tương ứng với một chỉ dẫn của Bapak trong tờ *Pewarta Kedjiwaan Subud*, trong đó có những giải đáp của Bapak cho những câu hỏi của hội viên (tên họ hội viên không cho biết) nếu những giải đáp đó thích ứng với mọi người. Một phụ tá nữ ở Mỹ hỏi: “Nếu làm trắc nghiệm cho ban quản trị hay cho hội viên, các phụ tá có nên quan tâm tới việc họ sẽ làm theo trắc nghiệm không?” Bapak đáp là “Không.” Việc đó không còn là nhiệm vụ và trách nhiệm người phụ tá. Phụ tá cho biết ý kiến qua tiếp nhận, qua trắc nghiệm, nhưng việc người ta có làm theo trắc nghiệm hay lời khuyên của phụ tá hay không, thì đó trách nhiệm của họ, phụ tá trong trường hợp này không nên làm gì hết. Đó chính là điều Sudarto đã làm, tức là không làm gì hết. Nếu ai đó không chấp nhận điều mình giải thích là sự tiếp nhận, Sudarto để mặc kệ và tỏ vẻ điềm nhiên.

Một vị khác, một kẻ góa vợ nhưng muốn lấy vợ một lần nữa và đã dự tính làm lễ đính hôn với hôn thê mình. Tuy thế, vị đó vẫn hỏi Sudarto là mình có nên lấy vợ không.

“Tất nhiên là phải cưới vợ,” Sudarto nói, “nhưng vấn đề là bạn không biết tình dục của mình do nơi đâu. Thường thường là do sức mạnh hạ đẳng, đáng lí ra thì phải do chân ngã mình. Đó cũng là điều người vợ cần. Và đó cũng

là một phương tiện chữa trị tất cả các bệnh tật (xin có một ý kiến nhỏ mọn: theo tôi, đúng hơn là nhiều thay vì tất cả). Sudarto liền nói một vài điều về đề tài đó. Ông cũng nói về việc có một vài nơi nào đó của cơ thể chúng ta sống động hơn những nơi khác. Với một vị nọ ông nói: "Với bạn lưng là nơi sống động nhất" và chỉ cho thấy nơi đó từ phần dưới lưng tới bả vai, "do đó mà bà xã bạn thích vuốt ve chỗ đó nhất." Vị đó tỏ vẻ lúng túng và Sudarto nói qua chuyện khác.

Khi anh hội trưởng hỏi đó của Wien hỏi làm thế nào mình có thể tạo hòa khí, ông đáp: "Làm thế nào bạn có thể tạo hòa khí, nếu chính mình chưa trong tình trạng đó? Trước hết hòa khí phải trong lòng mình, rồi bạn mới có thể góp sức tạo hòa khí cho cộng đồng."

Về chính mình Sudarto nói: "Điều lợi hại của tôi là tôi biết mình đang mặc quân phục của người phụ tá hay không."

Chúng tôi không ưa điều ông nói, bởi đã biết thế nào là chiến tranh và không có thiện cảm với quân phục. Và lại, điều này thật phi lí: "quân phục của người phụ tá?" Ông nhận thấy ngay những gì chúng tôi cảm nghĩ nên nói: "Nếu các bạn không thích chữ quân phục, thì tôi gọi đó là áo choàng của người phụ tá. Tôi biết khi nào mình là phụ tá (mang áo choàng), khi nào không. Trong tình trạng bình thường và không có nhiệm vụ phụ tá, tôi chẳng biết gì hết. Nếu ai đó hỏi tôi điều gì, tôi mang áo choàng và trả lời trôi chảy. Nếu Sudarto là thường nhân có một vấn đề, thì anh Sudarto đó hỏi Sudarto là phụ tá. Anh Sudarto phụ tá chợt thấy mình đang mang áo choàng để trả lời những câu hỏi của chính mình."

Từ buổi nói chuyện với Sudarto, tôi ghi chép lại những gì ông đã nói dưới đây:

Nguyên tắc căn bản cho phụ tá là yên tĩnh và điềm nhiên trong lòng. Nếu tâm an tịnh, chân ngã sẽ hoạt động. Nếu bất an, tâm sẽ ngăn cản chân ngã không cho hoạt động. An tịnh và điềm nhiên tức là có những cảm xúc của con người.

Đó là cái nafsu mutmainah hay nafsu jatmika. Mutmainah (tiếng Ả Rập) nghĩa là trở nên yên lặng, jatmika (tiếng Nam Dương) là kiên nhẫn, trí huệ. Khi yên tĩnh, một phụ tá sẽ truyền ra một không khí yên tĩnh tác động tới những người khác, khiến họ thích đến tập latihan.

Khi nói chuyện với hội viên hay trả lời những câu hỏi của họ, thì chỉ nên nói theo những kinh nghiệm của mình, như Sudarto đã làm (chứ đừng luôn: 'Bapak đã nói...'). Như vậy thì sẽ không ai chống đối mình, còn mình thì không dạy đời họ. Chỉ trả lời nếu được hỏi. Đừng khuyên răn ai, nếu người ta không hỏi mình. Khi cảm thấy đau ốm nhưng ăn uống vẫn còn ngon miệng, đó chỉ là một sự thanh lọc trong cảm xúc. Khi ăn uống không ngon miệng, đó là sự đau ốm của cơ thể, và như vậy thì phải đi khám bệnh.

Nếu chợt cảm thấy buồn ngủ thì nên ngủ. Điều quan trọng là ngủ đúng cách ('Xin Chúa dẫn dắt giấc ngủ của con'): thức dậy mình sẽ tươi tỉnh.

Thường thường 70% năng lượng của những gì mình ăn uống là cho tư tưởng. Nếu prihatin tư tưởng (bớt suy nghĩ) cơ thể mình sẽ nhận được thêm năng lượng để trở nên cường tráng. Điều quan trọng là có tinh thần tự lập.

Mình có nên trai giới hay không thì không cần phải trắc nghiệm. Cứ việc thử. Nếu không có vấn đề gì thì nên làm. Nếu gặp khó khăn, chẳng hạn như thấy đau đớn, thì như vậy là Thượng Đế không muốn cho mình trai giới.

Khi nghe Bapak nói chuyện, Sudarto đặt mình trong tình trạng thụ động, tiếp thu, như khi mình muốn ngủ. Nếu trong lúc đó đôi khi ngủ gật, ông thấy nhiều điều như đã từng nghe nói tới khi ông nghe băng thu thanh. Ông nhớ lại được. Những lời nói của Bapak chắc chắn đã để lại vết tích trong chân ngã ông. Những lời nói đó là cho chân ngã. Nếu trí óc xen vào, chân ngã sẽ làm cho ông buồn ngủ, nhưng tuy vậy chân ngã cũng hấp thụ được nhiều.

Chúng ta nên học cách hành động theo cảm xúc. Khi tư

tưởng chiếm ưu thế, chúng ta muốn hay cần làm trải nghiệm. Càng suy nghĩ nhiều, chúng ta càng muốn trải nghiệm. Sudarto chính mình không trải nghiệm, bởi nội cảm ông mạnh hơn tư tưởng: ông hành động theo cảm xúc.

Nội cảm già đời hơn tư tưởng. Sudarto dùng tư tưởng mình hỗ trợ cảm xúc. Chẳng hạn, ông cảm thấy mình có thể làm ăn với một kẻ nào đó. Do đó ông vận dụng trí óc để tiến hành chuyện đó. Nếu cảm xúc có biến chứng, chẳng hạn như cho biết là mình nên thận trọng và cẩn thận, ông lại dùng tư tưởng để cư xử như trên. Trong trường hợp này, ông tìm cách tỏ vẻ lịch sự.

Nếu trong lúc làm việc mà cảm thấy bấn khoăn, ông tạm ngưng để tịnh tâm và chờ đợi cho tới khi lấy lại được thăng bằng, rồi tiếp tục làm việc.

Về nafsu Sudarto nói rằng chúng ta nên dùng nó trong lĩnh vực của nó; nếu không nó sẽ xen lẫn vào sự phụng thờ của mình và cản trở latihan. "Tôi tạo việc làm cho trí óc mình khi giải các bài toán; như vậy nó sẽ không xen lẫn vào sự tiếp nhận của tôi."

Phản ứng theo cảm xúc: Khi tôi nghe thấy điều gì, cái đó không đi vào đầu óc mình, rồi trở ngược lại, mà là đi từ đầu óc người khác tới đầu óc mình, từ đó tới nội cảm mình, từ đó lại trở về đầu óc mình và người khác. Nên tôi không cần phải làm một trải nghiệm đặc biệt, bởi trong cảm xúc mình tôi nối kết với latihan và sự hướng dẫn của Thượng Đế.

Điều nên biết: từ ngữ Nam Dương rasa diri nghĩa là tự nhận thấy; rasa nghĩa là nếm (chúng ta hiểu là cảm nhận) và diri nghĩa là chính mình. Trước năm 1959 ở Planegg bạn Ruth Gruson đã dịch là Selstempfindung [Selst là tự mình và Empfindung là nhận thấy] và theo tôi dịch như vậy là rất thích hợp. Tiếng Anh dịch rasa diri là inner feeling và theo đó tiếng Đức dịch là Inneres Fühlen. Điều này có thể khiến hiểu lầm, bởi từ Fühlen [cảm thấy] dễ khiến người

ta nghĩ là Gefühle [tình cảm, cảm xúc], những xúc động như vui buồn, sợ hãi, hy vọng vân vân... Nhưng những cái đó không là rasa diri, bởi nó là sự nhận thức của toàn bộ cơ thể, và điều đó có thể nghiệm thấy một cách rõ rệt nhất, nếu mình hoàn toàn không bị ảnh hưởng của cảm xúc và tư tưởng.

Ngoài ra, có sự khác biệt giữa cảm xúc và nội cảm, điều Sudarto đã khiến hiểu rõ được trong những bài viết của ông. Sự khác biệt đó thật hết sức rõ rệt, nhưng tôi không muốn đi sâu vào chuyện này, bởi điều này chỉ có thể nghiệm được trong trải nghiệm và latihan. Chính mình phải nghiệm được.

Chúng tôi hỏi thêm vài điều nữa mà Sudarto giải thích cho hiểu, nhưng tôi không còn nhớ lại được nữa và cũng không ghi chép lại.

Tôi đã khô khan và vắn tắt thuật lại nội dung, nhưng buổi nói chuyện đã thật vui vẻ và sống động. Sudarto thường cười, nhưng khuôn mặt ông trở nên trống vắng, khi có ai đó đặt một câu hỏi. Người ta nhận thấy ông luôn trong trạng thái latihan, ngay cả khi ông đùa cợt và diễn tả một cách khiến cười. Nếu không biết tiếng Anh mà trông thấy chúng tôi trò chuyện, một kẻ ngoại cuộc nào đó sẽ thấy đó như một đám bạn bè đang thanh thản cùng nhau tán gẫu về mọi chuyện, thường thì một cách khôi hài.

Khi từ biệt Sudarto, chúng tôi cảm tạ Sudarto, và tình cảm của chúng tôi rất chân thành. Nhưng thái độ ông chợt biến đổi. Hiện nay tôi vẫn còn trông thấy ông đứng xua đuổi nơi cửa nhà, nét mặt nghiêm khắc, giọng nói cứng rắn: "Không, không! Đừng cảm ơn tôi! Tôi không nhận bất cứ sự cảm tạ nào." Một cách trực tiếp bất lịch sự. Như chúng tôi đã khiến ông phật lòng. Vậy thì chúng tôi không cảm tạ nữa và chỉ nói Good Bye.

Trong lúc trò chuyện ông nói điều gì đó, một điều tôi không hiểu nhưng cũng không quên. Nhiều năm sau tôi mới hiểu. Câu ông dứt khoát nói: "I don't accept that I

can help anybody.”

“Tôi không bao giờ nhận là mình có thể giúp bất cứ ai. Tôi chỉ nhận là quyền năng của Thượng Đế có thể làm điều đó, khi cái quyền năng đó tuôn chảy qua nơi mình. Khi tôi nghĩ mình có thể giải đáp những câu hỏi hay trợ giúp ai, tôi sẽ đem vào nơi mình những nhớ nhuốc liên quan tới câu hỏi đó.”

Trong vụ này ông nói tới những điều khó chịu trong những latihan tẩy lọc mà phụ tá thường làm sau khi trắc nghiệm. Theo ông, sở dĩ ông không nhận mình có thể giúp những người khác là vì ông sẽ không cảm thấy những gánh nặng và nhớ nhuốc của họ, những gì đã đi xuyên qua nơi ông, và như vậy ông không cần phải tập một latihan tẩy lọc như các phụ tá khác, và họ sẽ phải quần quai đau đớn với những ‘ôi’ và ‘ah’. Ông như đang diễn kịch câm cho chúng tôi xem với những tiếng rên rĩ và than vãn, khiến chúng tôi phải cười. Ông không nhận sự cảm tạ của chúng tôi, bởi sự cảm tạ đó là cho ông, và cá nhân ông thì không thể và không muốn giúp bất cứ ai. Chỉ quyền năng của Thượng Đế mới có thể giúp. Thật khôn ngoan, bởi mình sẽ tránh được việc lãnh những gánh nặng của người khác.

Bapak cũng đã cho hay: “Chỉ có một phụ tá duy nhất là quyền năng của Thượng Đế.”

Phổ ánh sáng

(Trong Subudgeschichte của Mursalin Falia)

Chúng tôi bất ngờ được gặp Sudarto lần thứ hai, trong đó tôi có một trong những chứng nghiệm mãnh liệt nhất của mình. Nhưng trước hết phải kể lại ngọn nguồn của chuyện.

Như đã nói tới, viên thư kí thứ hai của sứ quán Nam Dương là một người thuộc nhóm Wien trong nhiều năm. Một hôm nọ, anh dẫn tới một đồng nghiệp cho các phụ tá chúng tôi. Nhà ngoại giao đó mới đến Wien lãnh việc. Ngay ban đầu, ông nói với chúng tôi là ở Nam Dương mình đã biết tới Subud. Ông gặp một đồng nghiệp là một người trong Subud thuộc nhóm Wien. Ua, ở Tây phương cũng có Subud? Điều đó thật li kì đối với ông, nên ông muốn quen biết chúng tôi.

Chúng tôi trò chuyện dài lâu, và cuối cùng ông nói là mình muốn vào Subud. Ông rất thành tâm, và kiên nhẫn chờ đợi 3 tháng. Trong một buổi trò chuyện khác, ông cho chúng tôi biết tại sao mình đã quyết định như vậy. Ở Nam Dương ông đã biết tới Subud nhưng không mấy chú ý tới, vì nơi đó có nhiều hội tâm linh trong đó các thành viên là

những kẻ muốn cải thiện đời sống thế gian mình. Họ muốn dựa vào tâm linh để được may mắn trong cuộc sống, và đạt được một tình trạng vật chất khả quan hơn. Điều đó là thường tình và có thể hiểu được, vì ở Nam Dương người ta rất nghèo, nhưng cái tâm linh theo kiểu đó thì không thuyết phục được ông. Ở Tây phương ông lại gặp những người vào Subud chỉ thuần túy vì tâm linh. Điều này thì có sức thuyết phục với ông. Tuy thế, ông nói rằng nơi chúng tôi không có nhiều người nghèo, và như vậy thì chẳng có động cơ đặc biệt nào.

Ngay lúc khai mở, ông đã có một cái latihan khá mạnh, và thường xuyên đến tập. Một vài tuần sau, ông kể cho chúng nghe về một giấc mơ mà mình muốn trải nghiệm, vì ông nghĩ đó có thể là một sự hướng dẫn của Thượng Đế. Trong giấc mơ đó, ông thấy mình nơi một nghĩa địa tại trung tâm thành phố Wien (thực ra thì nơi đó không hề có nghĩa địa) và linh hồn một vị tổ tiên mình đã hiện ra. Hình dạng vị đó chỉ mờ ảo, nhưng ông biết đó là một tổ tiên mình, như điều thường thấy trong giấc mơ. Vị đó hiện ra nói với ông là nên làm Nasr-Prihatin, vì như vậy sẽ có lợi cho sự phát triển tâm linh của ông.

Chúng tôi trải nghiệm, và tất cả đều tiếp nhận được là ông nên tuân theo chỉ thị đó, bởi giấc mơ đó là sự hướng dẫn của Thượng Đế. Nasr-Prihatin nghĩa là ăn uống thiếu gia vị. Như thế này: cơm và thịt thiếu muối, thiếu hạt tiêu, không dùng đường vv...Và không dùng ớt! Một sự hành xác để hối lỗi thật khắt khe đối với một người Nam Dương, tuy chỉ làm trong những ngày Thứ Hai và Thứ Năm.

Nhà ngoại giao đó quyết định làm theo.

Sau hai năm, chính quyền Nam Dương đưa ông đi chỗ nào đó khác, và chúng tôi vui vẻ từ biệt nhau. Ông vui mừng là đã tìm thấy Subud nơi đây, và sự tu tập của ông đã bắt đầu với những thành quả tốt đẹp.

Tại Hội nghị Thế giới tại Cilandak năm 1971, người huynh đệ Subud đó mời chúng tôi tới chơi tại tư gia, cùng với

Sudarto. Nếu tôi hiểu không lầm thì bà vợ ông là một người chị em họ của Sudarto, và như vậy thì ông cũng cùng họ hàng với Sudarto. Tất nhiên là ông đã phải biết tới Subud từ lâu rồi.

Chúng tôi đến nơi một căn hộ rộng lớn, với một đại sảnh thật đẹp và rộng. Nơi đó trên một bệ nhiều bậc có một chiếc ghế nguy nga với một chỗ dựa thật cao, như ngôi vua. Đó là một đại sảnh cho vua chúa, hay gốc gia đình ông thuộc giới quý tộc? Dù sao đi nữa, đó là một gia đình giàu có.

Lúc đó Sudarto trông không như một phụ tá, mà là một người trông như mọi người đến thăm một người bà con. Người ta dọn cho chúng tôi ăn uống vài thứ, trong khi chúng tôi ngồi quanh một chiếc bàn, bên cạnh 'Ngôi Vua'. Chúng tôi trò chuyện về mọi việc, cả về tâm linh, nhưng tôi chỉ mờ hồ nhớ lại được, tuy mình có một trí nhớ rất tốt.

Sudarto chợt nói về chiếc 'áo choàng của phụ tá' và mời tôi làm một trải nghiệm.

Kể từ lúc đó, tôi nhớ lại được rất rõ. 'Bạn có muốn làm trải nghiệm về chiếc áo choàng người phụ tá?' 'Muốn', tôi nói. 'Vậy thì bạn ngồi trên chiếc ghế này.' Tôi bước lên bục và ngồi trên chiếc ghế lớn và đẹp.

Chỉ hiện nay tôi mới ý thức được chuyện đó thật kì quái. Thường thường thì người ta đứng để làm trải nghiệm, nhưng tôi lại phải bước lên bục, ngồi trên một chiếc ghế dựa và làm trải nghiệm trước khán giả. Trước đó chúng tôi thanh thản truyện trò về những chuyện hằng ngày, đột nhiên có trải nghiệm, và đó là về một quan niệm lạ hoắc: 'đồng phục người phụ tá' hay 'áo choàng người phụ tá.'

Tôi ngồi trên ngai như một ông vua trong một đại sảnh cao lớn, cánh tay đặt trên chỗ dựa tay, bên trái và phía trước mình là Sudarto và những người khác trên những chiếc ghế cạnh bàn, và mọi người đều nhìn về phía tôi. Về sau, khi khách quan xét lại chuyện đó, tôi thấy như

vây thật hết sức lạ lùng. Nhưng hồi đó thì mọi chuyện đều thông thường và đương nhiên, dĩ nhiên phải là vậy. Chiếc ghế này dùng để làm gì? Tất nhiên là để trải nghiệm. Tôi không suy nghĩ về bất cứ gì, mà chỉ việc làm theo điều Sudarto yêu cầu. Không biết phải làm gì và hơi lúng túng, tôi ngồi trên đó và thấy chuyện này hơi khôi hài.

“Thư thái và tịnh tâm” tôi nghe thấy tiếng nói của Sudarto, và một vài giây phút sau là câu hỏi: “Tình trạng mình ra sao khi mặc chiếc áo choàng phụ tá?” Ngay sau đó lòng mình là một sự hỗn loạn tôi chưa từng trải qua.

“Được rồi, được rồi!” Sudarto kêu. “Tâm bạn chưa yên tịnh. Một lần nữa: thư thái và tịnh tâm.” Tôi hoàn toàn yên tịnh, Sudarto cho tôi nhiều thời gian hơn. Tôi chợt cảm thấy các móng tay mình đang nắm lấy chỗ dựa tay của ghế, càng lúc càng trở nên dài hơn. Có thể nói là mọc xuống phía dưới. “Được rồi, bây giờ thì bạn đã yên tịnh. Bạn đang cảm thấy móng tay mình trở nên dài hơn.” Sudarto biết được rõ rệt trạng thái của tôi.

“Bây giờ hỏi lại một lần nữa: tình trạng mình ra sao khi mặc chiếc áo choàng của phụ tá?”

Tôi chợt không còn cảm thấy hình dạng mình nữa, mà là một cái phễu to lớn. Đầu phễu nằm trên ghế, và chiều cao nó độ 4 mét. Đường kính phía trên cũng rộng y như vậy, và hầu như đung vào trần nhà của đại sảnh. Cái phễu đó bao gồm ánh sáng. Ánh sáng như một chất rắn chắc! Như những vạch ánh sáng tới nơi vô tận mà tôi đã trông thấy cách đây 13 năm. Cạnh của phễu dày độ 20 tới 30 phân. Tôi không chỉ là phễu, mà còn trông thấy nó, từ bên trái đằng sau mình. Điều trông thấy đó không như sự trông thấy thông thường của chúng ta. Như trước kia, cái phễu đó cũng gồm những vạch là những sợi ánh sáng đan chéo nhau. Nó màu trắng chói chang, với một vài sợi màu nhạt hơn. Diện tích nó hơi di động, tuy rắn chắc. Nó rung động, như có sự sống.

Tôi nhận thấy một sự yên lặng vô cùng. Đó không là một

sự yên lặng không có gì hết, mà là một sức mạnh kinh khủng xuyên qua và bao chứa tất cả, xuyên qua chính tôi và không nhường chỗ cho bất cứ gì khác. Tôi không còn suy nghĩ và cảm xúc gì được. Hình như tôi không ý thức được cái Tôi của mình nữa, nhưng nó chẳng đáng gì. Đứng ra thì không còn cái Tôi đó nữa. Tôi không hiểu được tại sao, và cũng không giải thích được tại sao lại vậy. Tôi không còn ý thức được thời gian nữa, nhưng tình trạng đó không kéo dài bao lâu. Có lẽ chỉ một vài phút.

Sudarto kết thúc trải nghiệm, và tôi cảm thấy trở lại hình dạng con người của mình, cái hình dạng đang ngồi trên một chiếc ghế. Tôi chậm chạp bước xuống bục, và đi tới chỗ những người khác, những người đang chăm lặng nhìn tôi. Tôi nói 'latihan rất mạnh' và không thể nói thêm gì được nữa.

Ngay sau đó, chúng tôi chia tay nhau, điều với tôi đương nhiên phải là vậy. Tôi không còn biết gì về những chuyện lúc về nước cũng như lúc tới dự Hội Nghị, . Tôi chỉ còn thực sự nhớ tới cái chứng nghiệm đó. Tôi không thể suy nghiệm về nó, hay kể lại cho người khác trong nhiều năm. Nhưng bây giờ thì có thể viết về nó.

